

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2023/DS-PT
Ngày 08-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu

Bà Vũ Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Giang -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định: Ông Trần Trọng Dân
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2022/TLPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2023/QĐ-PT ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mai Văn B; sinh năm: 1966, bà Ninh Thị Q; sinh năm: 1972.

Cùng địa chỉ: Xóm LT, xã YN, huyện YY, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Ninh Xuân Điều; sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn NXH, xã YN, huyện YY, tỉnh Nam Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Ninh Xuân Điều là:
Bà Hoàng Thị Vịnh - Luật sư Văn phòng luật sư Yên Vệ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nam Định.

Người làm chứng:

1. Bà Ninh Thị T, sinh năm: 1968;
2. Chị Lê Thị Đài Tr; sinh năm: 1991;
3. Ông Ninh Xuân C, sinh năm: 1968.

Cùng địa chỉ: Thôn NXH, xã YN, huyện YY, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn ông Mai Văn B, bà Ninh Thị Q trình bày:

Vợ chồng ông, bà có quen biết với anh Ninh Xuân Điều nên thỉnh thoảng anh Điều có đến vay tiền vợ chồng ông, bà để làm ăn nhưng đều trả nợ sòng phẳng đúng hạn. Đến ngày 06 tháng 11 năm 2018 (29/9/2018 âm lịch), anh Điều có đến vay vợ chồng ông, bà số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) với mức lãi suất anh Điều đưa ra là 3%/ tháng (viết giấy biên nhận vay nhưng lãi suất chỉ nói miệng), thời hạn vay 01 năm. Ngay từ tháng đầu tiên kể từ khi vay, anh Điều đã không trả lãi cho ông, bà. Khi ông, bà hỏi lãi thì anh Điều không trả lãi vì gia đình ông, bà lấy lãi cao nên anh Điều không trả. Anh Điều yêu cầu vợ chồng bà phải hạ lãi suất thì anh Điều mới trả lãi. Ông, bà không nhất trí nên đã yêu cầu anh Điều phải trả lại 500.000.000 đồng cho ông, bà. Anh Điều nói là vợ chồng anh Điều đã dùng số tiền 500.000.000 đồng đầu tư công việc, không còn để trả cho ông, bà nên vợ chồng ông, bà chấp nhận hạ lãi suất, từ đó anh Điều trả lãi cho ông, bà 6.500.000 đồng/tháng.

Hết một năm kể từ ngày vay tiền, ông, bà đòi nợ thì anh Điều khát nợ chưa trả nhưng vẫn trả lãi cho ông bà đối với khoản nợ trên mỗi tháng 6.500.000 đồng. Nhưng từ tháng 3/2022 đến nay, anh Điều không trả lãi cho ông, bà nữa. Ông, bà bức xúc nên đòi nợ gốc. Ban đầu anh Điều khát nợ nhưng đến thời gian gần đây anh Điều nói là không trả nợ cho ông, bà.

Việc anh Điều khai đã nhờ mẹ đẻ của anh Điều là bà Ninh Thị T và vợ của anh Điều là chị Lê Thị Đài Tr trả nợ cho ông, bà số tiền 250.000.000 đồng, ông, bà khẳng định là không có việc này, việc anh Điều vay tiền vợ chồng ông, bà là khoản vay của cá nhân anh Điều, không liên quan đến bà Toan, chị Trang. Khoản tiền ông, bà cho anh Điều vay là tài sản chung của ông, bà. Ông, bà cũng bác bỏ việc anh Điều khai có chuyển khoản nợ 250.000.000 đồng sang cho ông Ninh Xuân C là chú ruột của anh Điều.

Nay ông, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Điều phải trả nợ cho ông, bà số tiền gốc 500.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

2. Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Ninh Xuân Điều trình bày:

Vào khoảng năm 2017 (anh không nhớ chính xác thời gian) anh có vay của ông Bản số tiền 250.000.000 đồng. Một thời gian sau khoảng năm 2019 (anh không nhớ rõ thời gian cụ thể) anh có vay thêm số tiền 250.000.000 đồng nữa. Ông Bản đã viết dồn sổ cả hai khoản nợ trên thành 500.000.000 đồng. Anh đã ký tên xác nhận vào bên dưới nội dung này. Lãi suất thỏa thuận khi vay tiền là 2.5%/tháng. Cùng thời điểm anh vay ông Bản thì anh có cho ông Ninh Xuân C (là chú ruột của anh) vay số tiền 250.000.000 đồng.

Sau khi dồn sổ được 03 tháng thì ông Bản đòi anh 250.000.000 đồng. Do lúc đó anh đang gặp khó khăn về kinh tế nên anh có nói với ông Bản rằng cũng có rất nhiều người đang nợ anh mà chưa thu hồi được nên ông Bản để anh vay thêm một thời gian nữa, đồng thời anh cũng nói cho ông Bản biết ông Cầu vay anh số tiền 250.000.000 đồng. Vì ông Bản, ông Cầu có quan hệ thân thiết với nhau, hơn nữa thời điểm đó ông Cầu đang rất vững về kinh tế và buôn gỗ nên ông Bản đặt vấn đề với anh và ông Cầu là chuyển 250.000.000 đồng anh nợ ông Bản sang cho ông Cầu, coi như ông Cầu nợ ông Bản. Sau khi thống nhất như vậy thì anh chỉ còn nợ ông Bản 250.000.000 đồng. Việc thỏa thuận này được ghi chép nội dung thống nhất vào sổ của ông Bản, ông Bản ghi vào sổ nội dung anh chỉ còn nợ ông Bản 250.000.000 đồng do ông Bản giữ, anh và ông Cầu không giữ giấy tờ gì liên quan đến việc này. Tuy nhiên, khi thống nhất hoán nợ cho ông Cầu thì anh quên chưa yêu cầu ông Bản hủy phần biên nhận anh vay 500.000.000 đồng mà anh và ông Bản đã dồn sổ trước đó. Kể từ đó, anh và ông Cầu mỗi người phải trả lãi suất của số tiền 250.000.000 đồng cho ông Bản, các bên không xảy ra tranh chấp gì.

Cuối tháng 01/2022, mẹ anh là bà Toan và vợ anh là chị Trang đã đến nhà ông Bản trả đủ cho ông Bản số tiền 250.000.000 đồng, ông Bản đã gạch sổ hết nợ 250.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó ông Cầu chuyển đi nơi khác sinh sống, ông Bản không đòi được ông Cầu 250.000.000 đồng đã hoán đổi cho anh thì ông Bản quay sang đòi anh trả cho ông Bản số tiền 250.000.000 đồng đã thống nhất ba bên hoán đổi trước đó nhưng anh không đồng ý. Vì sơ suất, khi thống nhất hoán nợ cho ông Cầu anh quên chưa yêu cầu ông Bản hủy phần biên nhận anh vay 500.000.000 đồng mà anh và ông Bản đã dồn sổ trước đó. Do vậy, ông Bản đã lợi dụng giấy biên nhận này làm bằng chứng đòi anh trả nợ vợ chồng ông Bản 500.000.000 đồng.

Anh thừa nhận có vay của ông Bản, bà Quỳnh số tiền 500.000.000 đồng vào thời gian như ông Bản, bà Quỳnh trình bày. Tuy nhiên, giữa anh và ông Bản, bà Quỳnh, ông Cầu đã có sự thống nhất chuyển 250.000.000 đồng anh vay ông Bản sang cho ông Cầu để ông Bản tiện lấy gỗ làm hàng từ ông Cầu. Số nợ còn lại anh nợ ông Bản, bà Quỳnh chỉ còn 250.000.000 đồng thì mẹ của anh (bà Toan) và vợ của anh (chị Trang) đã trả đủ cho ông Bản. Như vậy, cho đến thời điểm hiện tại anh không còn nợ ông Bản, bà Quỳnh khoản tiền nào nữa. Việc

ông Bản, bà Quỳnh đòi nợ anh số tiền 500.000.000 đồng, anh không nhất trí. Từ nội dung nêu trên.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đã quyết định:

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự; Căn cứ các Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn B, bà Ninh Thị Q đối với anh Ninh Xuân Điều về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc anh Ninh Xuân Điều phải trả nợ cho ông Mai Văn B, bà Ninh Thị Q số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03 tháng 10 năm 2022 anh Ninh Xuân Điều có đơn kháng cáo, có nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xem lại toàn bộ phần tố tụng và nội dung của vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Ninh Xuân Điều giữ nguyên đơn kháng cáo. Anh Điều xác định cho biết việc thỏa thuận chuyển số tiền 250 triệu sang cho ông Cầu, để ông Cầu trả nợ ông Bản thay cho anh diễn ra vào cuối năm 2018.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về đường lối giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận một phần đơn kháng cáo của anh Ninh Xuân Điều; sửa bản án sơ thẩm. Xác định anh Điều đã trả cho vợ chồng ông Bản được số tiền 250.000.000 đồng, trong tổng số tiền là 500.000.000 đồng mà vợ chồng ông Bản đã cho anh Điều vay vào ngày 06/11/2018.

Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Ninh Xuân Điều được làm trong thời hạn luật định, do vậy được HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo của anh Ninh Xuân Điều, HĐXX xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cho thấy: Vào ngày 06/11/2018 vợ chồng ông Bản, bà Quỳnh cho anh Điều vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn cho vay trong 01 năm, có giấy biên nhận vay tiền thể hiện các nội dung nêu trên; về lãi suất hai bên thỏa thuận miệng không ghi vào giấy biên nhận vay tiền. Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm anh Điều xác nhận, có vay của ông Bản số tiền 250.000.000 đồng vào năm 2017 (anh không nhớ chính xác thời gian vay); sau đó đến khoảng năm 2019 anh có vay thêm của ông Bản 250.000.000 đồng nữa, ông Bản đã viết đơn hai khoản nợ này thành 500.000.000 đồng. Tuy nhiên mẹ của anh (bà Toàn) và vợ của anh (chị Trang) đã trả cho ông Bản 250.000.000 đồng. Còn lại 250.000.000 đồng thì giữa anh, ông Bản và ông Cầu đã có sự thống nhất chuyển 250.000.000 đồng anh vay của ông Bản sang cho ông Cầu để ông Bản tiện lấy gỗ làm hàng từ ông Cầu cho nên anh không còn nợ vợ chồng ông Bản khoản tiền nào nữa.

Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, do bản thân anh Ninh Xuân Điều đang bị giam giữ để điều tra về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Do vậy, ngày 20/3/2023 bà Ninh Thị T là mẹ anh Điều đã làm đơn mời luật sư tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Điều; đồng thời anh Điều còn làm thủ tục ủy quyền cho chị Lê Thị Đài Tr (Là vợ) đại diện cho anh tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Ngày 28/3/2023 chị Trang cung cấp cho Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định chứng cứ mới là 01 (Một) chiếc USB màu trắng nhãn hiệu Kingston chứa đựng nội dung ghi âm việc thanh toán số tiền nợ giữa anh Điều và ông Bản, do anh Điều ghi âm được, theo chị Trang cho biết bản gốc file ghi âm nằm trong điện thoại của anh Điều đang bị thu giữ tại Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Để có căn cứ giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã làm thủ tục trích xuất dữ liệu cụ thể là bản gốc file ghi âm nêu trên, từ điện thoại di động của anh Điều đang bị thu giữ tại Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Quá trình khai thác file ghi âm nói trên cho thấy, bản ghi âm được thực hiện vào ngày 26/4/2022 với thời lượng là 03 phút 46 giây, nội dung của bản ghi âm thể hiện việc thanh toán số tiền nợ giữa anh Điều và ông Bản; trong đó có đoạn thể hiện anh Điều hỏi ông Bản: “Hôm vừa rồi mẹ cháu trả bao nhiêu tiền rồi”, ông Bản trả lời: “Hai trăm rưỡi”. Ngày 09/5/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã tiến hành triệu tập ông Bản đến trụ sở Tòa án để làm việc; sau khi

cho ông Bản nghe lại toàn bộ nội dung của file ghi âm nói trên thì ông Bản đã thừa nhận giọng nói của người tên là Bản trong file ghi âm chính là của ông; nhưng ông Bản cho biết số tiền 250.000.000 đồng bà (Mẹ anh Điều) trả cho ông được thể hiện trong file ghi âm không phải là số tiền nằm trong khoản nợ 500.000.000 đồng mà vợ chồng ông đã cho anh Điều vay vào ngày 06/11/2018; mà số tiền này dùng để trả nợ cho khoản vay trước đó. Tuy nhiên ngoài lời khai tại buổi làm việc ngày 09/5/2023 cũng như tại phiên tòa hôm nay thì vợ chồng ông Bản không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự thật đó là số tiền 250.000.000 đồng mà bà trả cho ông không phải là số tiền nằm trong khoản nợ 500.000.000 đồng mà vợ chồng ông đã cho anh Điều vay vào ngày 06/11/2018. Vì vậy, HĐXX xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận lời khai của anh Điều về việc anh đã trả nợ cho ông Bản được 250.000.000 đồng trong khoản nợ 500.000.000 đồng mà vợ chồng ông Bản đã cho anh Điều vay vào ngày 06/11/2018.

Đối với số tiền còn lại là 250.000.000 đồng, theo lời khai của anh Điều cho biết giữa anh với ông Bản và ông Cầu đã có sự thống nhất chuyển 250.000.000 đồng anh vay của ông Bản sang cho ông Cầu. Tuy nhiên ngoài lời khai thì anh Điều không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình là có căn cứ. Mặt khác trong nội dung file ghi âm việc thanh toán tiền nợ giữa anh Điều và ông Bản cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Bản không chấp nhận việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ đối với khoản tiền 250.000.000 đồng mà ông cho anh Điều vay sang cho ông Cầu. Căn cứ Điều 370 Bộ luật dân sự năm 2015 (Viết tắt BLDS) HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu nói trên của anh Điều.

[3] Từ nhận định trên HĐXX xét thấy cần chấp một phần nội dung kháng cáo của anh Điều sửa một phần bản án sơ thẩm xác định anh Điều đã trả cho vợ chồng ông Bản được số tiền 250.000.000 đồng, trong tổng số tiền là 500.000.000 đồng mà vợ chồng ông Bản đã cho anh Điều vay vào ngày 06/11/2018.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận, cho nên anh Ninh Xuân Điều không phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[4.2] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc vợ chồng ông Mai Văn B và bà Ninh Thị Q phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho phần yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận. Buộc anh Ninh Văn Điều phải nộp tiền án phí dân sự sơ

thẩm cho phần yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Mai Văn B được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa một phần bản án sơ thẩm

Áp dụng Điều 370, Điều 463, Điều 466, Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự; Căn cứ các Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn B, bà Ninh Thị Q đối với anh Ninh Xuân Điều về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc anh Ninh Xuân Điều phải trả nợ cho ông Mai Văn B, bà Ninh Thị Q số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả: Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Ninh Xuân Điều không phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho anh Điều số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0003753 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc vợ chồng ông Mai Văn B và bà Ninh Thị Q phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho phần yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận, với số tiền là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Buộc anh Ninh Văn Điều phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho phần yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Mai Văn B được Tòa án chấp nhận, với số tiền là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Ý Yên;
- Chi cục THADS huyện Ý Yên;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hà Nam